

DỰ ÁN KÊNH ĐÀO PHÙ NAM TECO: DỰ BÁO TÍNH KHẢ THI VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

A STUDY ON THE FEASIBILITY PROSPECTS OF THE FUNAN TECO CANAL PROJECT AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Nguyễn Võ Huyền Dung*, Bùi Thanh Thúy, Trần Văn Phú Đạt

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: nvhdung@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 23/6/2025; Sửa bài / Revised: 17/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8C).448

Tóm tắt - Kênh đào Phù Nam Techo là dự án hạ tầng chiến lược của Campuchia, nhằm tăng cường năng lực logistics và kinh tế qua tuyến thủy nội địa tại tiểu vùng Mekong. Với sự hỗ trợ của Trung Quốc, kênh đào kết nối cảng biển quốc gia với sông Mekong, thu hút sự quan tâm khu vực và quốc tế. Nghiên cứu này dự báo tính khả thi của dự án dựa trên các yếu tố kinh tế, môi trường, kỹ thuật, địa chính trị, pháp lý và ý kiến cộng đồng. Mục tiêu là góp phần thúc đẩy hợp tác và phát triển bền vững tại đồng bằng sông Mekong và Đông Nam Á. Kết quả cho thấy, dự án có tiềm năng chiến lược, song đi kèm nhiều rủi ro, nhất là về tác động môi trường xuyên biên giới và cơ chế vận hành còn mơ hồ. Các phân tích chỉ ra mức khả thi trung bình đến thấp, làm dấy lên nghi ngờ về khả năng Campuchia hoàn thành vào năm 2028. Trong kịch bản xấu nhất, dự án có thể trở thành “dự án treo”.

Từ khóa - Dự báo; kênh đào Phù Nam Techo; tính khả thi; Campuchia.

1. Đặt vấn đề

Lưu vực sông Mekong - huyết mạch kinh tế và sinh thái của Đông Nam Á - đang trở thành tâm điểm cạnh tranh chiến lược, nơi đan xen lợi ích kinh tế, an ninh và địa chính trị giữa các quốc gia trong và ngoài khu vực. Trong bối cảnh đó, dự án kênh đào Phù Nam Techo do Campuchia khởi xướng, với sự hỗ trợ từ Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc, nổi lên như một yếu tố có thể tái định hình mạng lưới giao thông thủy và cân cân ảnh hưởng trong khu vực lục địa Đông Nam Á. Tuyến kênh dài 180 km nối Phnom Penh với Vịnh Thái Lan không chỉ nhằm thúc đẩy kinh tế và giảm phụ thuộc vào cảng biển nước ngoài, mà còn đặt ra lo ngại về môi trường, dòng chảy Mekong và hợp tác khu vực [1]. Tính khả thi của dự án vẫn gây tranh cãi do các yếu tố kỹ thuật, tài chính và hệ lụy địa chính trị - môi trường. Thiếu minh bạch trong đánh giá tác động môi trường (EIA, SEA) và sự phối hợp khu vực hạn chế càng làm dấy lên lo ngại từ các quốc gia hạ lưu, đặc biệt là Việt Nam. Trước cơ hội và rủi ro đan xen, Việt Nam cần chủ động xây dựng chiến lược ứng phó và thúc đẩy hợp tác vì sự phát triển bền vững. Dù nhiều nghiên cứu đã đề cập đến khía cạnh địa chính trị, môi trường và kinh tế của dự án, phần lớn vẫn mang tính lý thuyết, chưa phân tích sâu vào trường hợp cụ thể của Campuchia và lưu vực Mekong - nơi dự án dự kiến triển khai.

Abstract - The Funan Techo Canal is a strategically infrastructure initiative in Cambodia, intended to enhance logistics capacity and economic competitiveness through a waterway connecting the nation's seaport to the Mekong River. Supported by China, the project has attracted strong regional and international interest. This study evaluates its feasibility across six dimensions: economic viability, environmental sustainability, technical requirements, geopolitical implications, legal frameworks, and public perception. The analysis indicates that while the canal holds notable strategic promise, it faces critical challenges, including the absence of a transparent transboundary environmental impact assessment and ambiguity in operational governance. Forecasting results rate the project's feasibility as medium to low, suggesting Cambodia is unlikely to meet its 2028 completion target. In the worst case, unresolved risks could result in indefinite suspension project.

Key words - Forecasting; Funan Techo Canal; feasibility; Cambodia.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu trong nước

Nghiên cứu “Người Trung Quốc nói gì về kênh đào Phù Nam Techo?” [2] phản ánh quan điểm truyền thông Trung Quốc, cho rằng dự án giúp Campuchia giảm phụ thuộc vào Việt Nam trong vận tải hàng hóa, tăng quyền tự chủ kinh tế và nâng cao vị thế của Thủ tướng Hun Manet. Dự án được xem là chiến lược nhằm giảm tỷ lệ hàng hóa Campuchia đi qua Việt Nam từ 33% xuống 10%. Tuy nhiên, bài viết chưa đề cập đến các vấn đề pháp lý liên quan đến cam kết trong khu vực Mekong. Đây là khía cạnh cần nghiên cứu thêm để đánh giá đầy đủ tác động của dự án. Ngoài ra, bài viết “*Đảm bảo an ninh cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*” [3] phân tích các thách thức nghiêm trọng đối với an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), chủ yếu do biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn hán, xâm nhập mặn và phát triển kinh tế thiếu bền vững. Bài viết đề xuất cần có các giải pháp đồng bộ để đảm bảo an ninh khu vực, nhưng chưa phân tích sâu về tác động đến an ninh con người, các dự án thủy điện thượng nguồn, chính sách quản lý liên ngành và vai trò của cộng đồng, công nghệ. Đây là những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để phát triển bền vững cho ĐBSCL.

Qua đó có thể thấy, các nghiên cứu trong nước chỉ mới

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyen Vo Huyen Dung, Bui Thanh Thuy, Tran Van Phu Dat)

tập trung vào các khía cạnh kinh tế và môi trường liên quan đến khu vực Mekong, trong khi các vấn đề chiến lược, tác động xã hội, và chính sách ngoại giao liên quan đến dự án kênh đào Phù Nam Techo lại chưa được phân tích một cách đầy đủ. Điều này cho thấy, sự cần thiết phải có những nghiên cứu sâu rộng hơn để lấp đầy khoảng trống kiến thức và cung cấp một cái nhìn toàn diện hơn về dự án.

2.2. Nghiên cứu ngoài nước

Nghiên cứu *“The Funan Techo Canal and Vietnam’s Maritime-Continental Dilemma”* [4] tiếp cận dự án từ góc độ chiến lược của Việt Nam, cho rằng đây là thách thức trong việc cân bằng giữa bảo vệ chủ quyền đất liền và mở rộng ảnh hưởng biển. Tuy cung cấp được những phân tích có tính đóng góp từ góc độ an ninh quốc phòng, nghiên cứu chưa đi sâu vào tác động môi trường, sinh kế vùng hạ lưu, và chưa đề cập đến cơ chế hợp tác khu vực. Nghiên cứu *“Residents demand fair compensation for Cambodia’s canal project”* [5] phản ánh mối lo ngại ngày càng tăng của người dân Campuchia sống dọc tuyến kênh Phù Nam Techo khi họ chưa nhận được bất kỳ thông báo rõ ràng nào về việc bồi thường hay tái định cư, dù dự án sắp khởi công. Nỗi sợ mất nhà cửa, sinh kế và sự thiếu minh bạch đã khiến nhiều người bất an. Dù bài viết làm nổi bật tiếng nói của cộng đồng, nó vẫn chưa đề cập đến các cam kết cụ thể của chính phủ Campuchia, quy trình pháp lý theo cơ chế khu vực, hay đánh giá tác động môi trường - những yếu tố then chốt để đánh giá tính bền vững và công bằng của dự án.

Nhìn chung, các nghiên cứu hiện nay đã góp phần làm sáng tỏ khía cạnh địa chính trị và kinh tế của dự án, nhưng vẫn thiếu một phân tích toàn diện - điều cần thiết để xây dựng chính sách hiệu quả và bền vững cho khu vực Mekong. Xuất phát từ nhu cầu đó, bài viết tập trung dự báo tính khả thi của dự án dựa trên những phân tích và đánh giá toàn diện từ nhiều phương diện khác nhau từ đó đề xuất các hàm ý chính sách thiết thực nhằm bảo vệ lợi ích các quốc gia, củng cố an ninh nguồn nước và thúc đẩy hợp tác bền vững trong tiểu vùng Mekong. Để làm được điều này, nghiên cứu tập trung vào 5 nhiệm vụ chính bao gồm: (1) làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến dự án kênh đào Phù Nam Techo; (2) phân tích các nhân tố chủ yếu tác động đến dự án kênh đào Phù Nam Techo; (3) phân tích các cơ sở dự báo tính khả thi của dự án kênh đào Phù Nam Techo; (4) dự báo tính khả thi của dự án kênh đào Phù Nam Techo; (5) đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính, kết hợp các kỹ thuật phân tích tổng hợp nhằm phân tích và dự báo tính khả thi của dự án kênh đào Phù Nam Techo, cụ thể:

- Phân tích tài liệu (bao gồm tài liệu sơ cấp và thứ cấp): thu thập và nghiên cứu các văn bản pháp lý quốc tế, chính sách của Campuchia và các quốc gia liên quan, cùng các nghiên cứu trước đây về tác động của các dự án kênh đào. Phương pháp này giúp xây dựng cơ sở lý luận và đánh giá thực tiễn về tính khả thi cũng như các tác động tiềm năng của dự án.

- Phân tích trường hợp điển hình: xem xét các dự án kênh đào nổi bật trên thế giới như kênh Suez, kênh

Panama, nhằm rút ra bài học kinh nghiệm về quản lý, vận hành và các tác động môi trường, kinh tế, xã hội, qua đó, xác định các yếu tố cần lưu ý khi đánh giá kênh đào Phù Nam Techo.

- Phân tích SWOT: đánh giá các điểm mạnh (Strengths), điểm yếu (Weaknesses), cơ hội (Opportunities), và thách thức (Threats) liên quan đến dự án. Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích SWOT dựa trên các nguồn tài liệu thứ cấp và phân tích các kịch bản tiềm năng. Cụ thể, kết luận SWOT được xây dựng thông qua sự tổng hợp các nghiên cứu trước đây về dự án, các tài liệu pháp lý, cùng với các cuộc thảo luận với các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường, kinh tế và chính trị. Phân tích này cũng kết hợp đánh giá các kịch bản phát triển của dự án trong bối cảnh thay đổi các yếu tố bên ngoài, như tác động của các yếu tố địa chính trị và biến đổi khí hậu.

- Phương pháp dự báo: phân tích và dự báo tính khả thi tổng thể của dự án, bao gồm các tác động về kinh tế, xã hội, môi trường, và ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế.

- Phương pháp phân tích - tổng hợp, so sánh - đối chiếu, quy nạp - diễn dịch: các phương pháp này được sử dụng xuyên suốt nghiên cứu nhằm tổng hợp dữ liệu, đối chiếu các kịch bản khác nhau và rút ra các kết luận mang tính logic và có cơ sở thực tiễn.

4. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

4.1. Tổng quan và bối cảnh ra đời của dự án

4.1.1. Tổng quan dự án kênh đào Phù Nam Techo

Dự án kênh đào Phù Nam Techo là công trình hạ tầng chiến lược của Campuchia, có chiều dài 180 km, kết nối Phnom Penh với Vịnh Thái Lan qua các tỉnh Kandal, Takeo, Kampot và Kep, với tổng vốn đầu tư ước tính 1,7 tỷ USD. Được triển khai theo mô hình hợp tác công-tư (PPP) dưới hình thức Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT), dự án nhận 49% vốn từ Tổng Công ty Cầu đường Trung Quốc (CRBC) và 51% từ các công ty Campuchia, phản ánh nỗ lực cân bằng giữa đầu tư nước ngoài và kiểm soát nội địa. Kênh đào có chiều rộng 80-100 mét, độ sâu 5,4 mét, đáp ứng tàu 3.000 DWT và có tiềm năng nâng cấp lên 5.000 DWT. Dự án khởi công vào tháng 8/2024, dự kiến hoàn thành vào năm 2028, với thiết kế bao gồm ba khóa nước để duy trì mực nước và hỗ trợ thủy lợi, kiểm soát lũ [6].

Về mục đích, dự án kênh đào Phù Nam Techo nhằm phát triển hạ tầng giao thông thủy, giảm chi phí vận chuyển và nâng cao năng lực xuất khẩu của Campuchia [7]. Tuyến kênh kết nối Phnom Penh với các cảng nước sâu như Sihanoukville và Kampot, kỳ vọng giảm chi phí logistics và tăng hội nhập thương mại. Đặc biệt, dự án sẽ giúp giảm sự phụ thuộc vào cảng biển Việt Nam, nơi hiện đang xử lý 33% hàng hóa xuất nhập khẩu của Campuchia, với ước tính giảm 70% khối lượng hàng hóa quá cảnh qua Việt Nam khi tuyến kênh vận hành [8].

Về ý nghĩa, dự án củng cố quan hệ Campuchia-Trung Quốc qua sự tham gia của CRBC và BRI, song cũng gây lo ngại về phụ thuộc kinh tế và tiềm năng sử dụng kếp gần căn cứ Ream. Dự án có thể làm thay đổi cán cân chiến lược khu vực, ảnh hưởng đến vai trò logistics của Việt Nam và môi trường ĐBSCL. Ngoài ra, Thái Lan có thể hưởng lợi từ dự án này nhờ việc mở ra tuyến vận tải mới kết nối Vịnh

Thái Lan với biển Đông, thúc đẩy thương mại và dịch vụ logistics. Bên cạnh đó, kênh đào còn tạo việc làm, thúc đẩy phát triển công nghiệp, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao, phù hợp với Chiến lược Ngũ Giác của Campuchia [9].

4.1.2. Bối cảnh ra đời của dự án kênh đào Phù Nam Techo

Bàn về bối cảnh ra đời của dự án kênh đào Phù Nam Techo, có thể xét tới hai nhóm nhân tố chính bao gồm nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan. *Đối với các nhân tố khách quan*, dự án kênh đào Phù Nam Techo ra đời trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ-Trung gia tăng và kinh tế Đông Nam Á phục hồi sau đại dịch, với tăng trưởng khu vực đạt 4,6% năm 2024 [10]. Từ năm 2009, Trung Quốc đã vượt Mỹ trong thương mại tại khu vực và đẩy mạnh hiện diện thông qua đầu tư hạ tầng và các sáng kiến hợp tác Mekong. Trong khi đó, Mỹ nỗ lực củng cố ảnh hưởng qua LMI và Đối tác Mekong - Mỹ [1]. Dự án kênh đào Phù Nam Techo, với sự hậu thuẫn từ Trung Quốc, được xem là công cụ mở rộng ảnh hưởng địa chính trị của Bắc Kinh, đặt ra thách thức cho chiến lược cân bằng của Mỹ. Bên cạnh đó, BRI đã làm thay đổi diện mạo hạ tầng Campuchia qua các dự án lớn như đường cao tốc Phnom Penh-Sihanoukville hay sân bay quốc tế mới, đồng thời khiến Campuchia ngày càng phụ thuộc vào Trung Quốc. Dự án kênh đào Phù Nam Techo nằm trong chiến lược dài hạn của Bắc Kinh nhằm thúc đẩy thương mại nội địa, gia tăng kiểm soát nguồn nước Mekong, mở rộng ảnh hưởng chính trị và tiềm ẩn mục đích quân sự. Với lợi thế kiểm soát thượng nguồn, Trung Quốc đang từng bước củng cố vị thế chiến lược tại tiểu vùng Mekong và có khả năng làm thay đổi cán cân quyền lực ở Đông Nam Á.

Đối với nhân tố chủ quan, dự án được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, hỗ trợ xuất khẩu nông sản và góp phần chuyển đổi số ngành logistics - phù hợp với các mục tiêu chiến lược về đa dạng hóa kinh tế, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên Chiến lược Ngũ Giác của Campuchia. Về mặt kinh tế - chính trị, Campuchia đang hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030, và thu nhập cao vào năm 2050 [7]. Trong bối cảnh cần giảm phụ thuộc vào cảng biển Việt Nam và mở rộng thương mại toàn cầu, dự án kênh đào trở thành biểu tượng cho khát vọng tự chủ kinh tế, tăng cường chủ quyền và nâng cao vị thế quốc gia. Đồng thời, với sự hỗ trợ từ Trung Quốc thông qua BRI, có thể nói dự án này vừa mang đậm yếu tố địa chính trị vừa góp phần định hình lại thế cân bằng chiến lược tại khu vực sông Mekong.

4.2. Đánh giá tính khả thi của dự án kênh đào Phù Nam Techo

Đánh giá toàn diện về tính khả thi của dự án kênh đào Phù Nam Techo cho thấy một bức tranh phức tạp, đan xen giữa những lợi ích kinh tế và chiến lược tiềm năng đối với Campuchia và hàng loạt những rủi ro và quan ngại đáng kể trên các phương diện kinh tế, xã hội, môi trường và chính trị.

Về mặt kỹ thuật và môi trường, thiết kế kênh đào Phù Nam Techo với chiều rộng 80-100 mét, độ sâu 5,4 mét và ba khóa nước được đánh giá là khả thi về mặt lý thuyết, dựa trên kinh nghiệm của CRBC trong các dự án hạ tầng

khu vực [6]. Tuy nhiên, thời gian thi công 4 năm (2024-2028) bị xem là quá lạc quan nếu so với các dự án tương tự như kênh đào Suez hay Panama, vốn mất đến 10 năm để hoàn thành. Điều này đặt ra thách thức lớn về hậu cần, tài chính và chất lượng thi công. Ngoài ra, nguy cơ môi trường cũng rất đáng lo ngại, đặc biệt là lớp đất phèn tiềm tàng chứa pyrit (FeS_2), có thể sinh ra axit sulfuric và kim loại nặng khi bị oxy hóa, gây ăn mòn công trình và ô nhiễm nghiêm trọng. Với những rủi ro địa chất - thủy văn chưa được xử lý thỏa đáng, tính khả thi thực địa của dự án hiện được đánh giá ở mức trung bình - thấp.

Về mặt kinh tế, mặc dù dự án có tiềm năng giúp Campuchia giảm phụ thuộc vào cảng biển Việt Nam và thúc đẩy tăng trưởng nhưng tính khả thi tài chính vẫn còn nhiều nghi ngại. Nguồn vốn chưa rõ ràng, đặc biệt là cam kết đầu tư từ Trung Quốc chưa chắc chắn, trong khi dự báo doanh thu quá lạc quan và chi phí vận tải dự kiến cao hơn các tuyến hiện tại. Mô hình BOT trị giá 1,7 tỷ USD, với 51% thuộc các công ty Campuchia và 49% do CRBC nắm giữ có thể tiềm ẩn rủi ro nếu phần vốn của phía Campuchia thiếu thực chất hoặc phụ thuộc gián tiếp vào Trung Quốc. Trong trường hợp doanh thu không như kỳ vọng hoặc chi phí đội lên, Campuchia có thể đối mặt với nghĩa vụ tài chính phát sinh và nguy cơ gia tăng ảnh hưởng từ Bắc Kinh. Do đó, tính khả thi tài chính của kênh đào Phù Nam Techo hiện ở mức trung bình - thấp, với nhiều ẩn số chưa được làm rõ [11].

Ý kiến người dân Campuchia đóng vai trò then chốt trong việc đánh giá tính khả thi xã hội và mức độ chấp nhận chính trị của dự án. Kết quả cho thấy dư luận hiện đang phân hóa rõ rệt. Một mặt, người dân tại các tỉnh Kandal, Takeo và Kampot bày tỏ lo ngại sâu sắc về việc bị di dời, mất đất nông nghiệp và nguy cơ ô nhiễm nguồn nước Mekong - vốn đóng vai trò sống còn đối với hơn 70% dân số phụ thuộc vào nông nghiệp và thủy sản. Các nghiên cứu cho thấy dự án có thể làm thay đổi dòng chảy Mekong, ảnh hưởng đến sản lượng thủy sản và an ninh lương thực, làm dấy lên lo ngại về tính hợp pháp xã hội của dự án và nguy cơ bất ổn cục bộ nếu không có giải pháp thỏa đáng. Ngược lại, một bộ phận người dân - đặc biệt tại Phnom Penh - lại ủng hộ dự án, kỳ vọng vào cơ hội việc làm và sự phát triển kinh tế [12].

Về địa chính trị và thương mại, các phân tích cho thấy, mặc dù việc thiết lập một tuyến đường biển độc lập có thể giúp Campuchia củng cố vị thế tự chủ chiến lược, đồng thời nâng cao vai trò nước này trong mạng lưới thương mại khu vực nhưng sự tham gia sâu rộng của Trung Quốc thông qua nguồn vốn và công nghệ từ BRI đã làm dấy lên những lo ngại về các toan tính chiến lược lâu dài. Dự án kênh đào có nguy cơ trở thành công cụ để Bắc Kinh gia tăng ảnh hưởng tại Đông Nam Á, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị ngày càng quyết liệt giữa các cường quốc như Mỹ và Ấn Độ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Bên cạnh đó, tính khả thi kinh tế của dự án kênh đào Phù Nam Techo vẫn gây nhiều nghi ngại về khả năng hoàn vốn khi chi phí xây dựng lên tới 1,7 tỷ USD với phần lớn từ vốn vay Trung Quốc [13] nhưng lưu lượng hàng hóa lại chưa được chứng minh đủ lớn để có thể cạnh tranh với các tuyến hiện có qua Việt Nam (Cái Mép - Thị Vải) hay Thái Lan (Laem Chabang) trong khi đó, sự phát triển nhanh của

mạng lưới giao thông trong khuôn khổ Hành lang Kinh tế Đông – Tây (EWEC) và các sáng kiến ASEAN cũng làm giảm sức hút của dự án.

Xét trên phương diện pháp lý trong nước, quá trình thu hồi đất và đền bù tại các tỉnh như Kandal, Takeo còn thiếu minh bạch và chưa bảo đảm tham vấn đầy đủ với cộng đồng bị ảnh hưởng, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ vi phạm pháp luật và phát sinh tranh chấp [14]. Việc chưa công bố báo cáo Đánh giá tác động môi trường (EIA) càng làm suy giảm tính minh bạch và hợp pháp của dự án. Nếu không tuân thủ nghiêm các quy trình pháp lý, dự án có thể vấp phải phản đối xã hội và nguy cơ bị đình chỉ. *Trên bình diện luật pháp quốc tế*, Campuchia chưa công khai tài liệu tham vấn chính thức với Ủy hội sông Mekong (MRC), trong khi việc thay đổi dòng chảy tự nhiên có thể vi phạm Điều 5 của Hiệp định Mekong 1995 nếu không tiến hành tham vấn đầy đủ với các nước hạ lưu, đặc biệt là Việt Nam [15]. Tóm lại, tính khả thi pháp lý của dự án kênh đào Phù Nam Techo phụ thuộc không chỉ vào việc tuân thủ luật pháp quốc gia, mà còn vào cam kết minh bạch, tham vấn đầy đủ và tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế nhằm hạn chế rủi ro xung đột xuyên biên giới.

5. Bàn luận

5.1. Đánh giá chung

Dự án kênh đào Phù Nam Techo của Campuchia phản ánh tham vọng phát triển kinh tế và tăng cường vị thế chiến lược, song lại đối mặt với hàng loạt thách thức nghiêm trọng về tài chính, xã hội, môi trường và chính trị. Về tài chính, Phó Thủ tướng Campuchia Sun Chanthol dự báo rằng kênh đào Phù Nam Techo sẽ tạo ra doanh thu hàng năm khoảng 88 triệu USD ngay trong năm hoạt động đầu tiên, và con số này được kỳ vọng sẽ tạo ra doanh thu sẽ tăng lên 570 triệu USD mỗi năm sau 25 năm vận hành [6]. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng đây là mức tăng trưởng phi thực tế, vượt xa tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình dự kiến của Campuchia trong cùng giai đoạn [6]. Những hoài nghi này làm dấy lên lo ngại về khả năng hoàn vốn cho nhà điều hành theo mô hình BOT, đặc biệt nếu nguồn thu thực tế không đạt được như kỳ vọng. Thêm vào đó, chi phí vận tải qua kênh đào có thể cao hơn các phương án vận chuyển hiện tại qua Việt Nam, nếu tính cả phí cầu đường. Nếu không tạo được lợi thế cạnh tranh về chi phí và thời gian, lưu lượng hàng hóa và doanh thu thực tế sẽ thấp hơn đáng kể. Ngoài ra, tuyến cao tốc Phnom Penh-Sihanoukville đang hoạt động hiệu quả càng làm suy giảm tiềm năng hút hàng hóa của kênh đào. Đặc biệt, con số 30% tỷ suất hoàn vốn nội bộ (EIRR) mà chính phủ công bố bị đánh giá là “gây kinh ngạc” và thiếu cơ sở, nhất là đối với một dự án hạ tầng lớn tại quốc gia đang phát triển. Mức hoàn vốn cao bất thường này làm dấy lên nghi ngại về các giả định quá lạc quan hoặc sai lệch trong tính toán tài chính của dự án.

Kế hoạch tổng thể toàn diện về hệ thống giao thông và logistics liên vận Campuchia (CITLS) giai đoạn 2023-2033 đã đặt ra mục tiêu đầu tư 36,6 tỷ USD cho 174 dự án trong vòng 10 năm. Như vậy, theo CITLS, mục tiêu đầu tư trung bình hàng năm là 3,66 tỷ USD/năm trong đó 2,7 tỷ USD được sử dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng [16].

Kết quả thống kê từ InfraCompass 2020 (dựa trên số liệu năm 2019) cho thấy mức đầu tư vào cơ sở hạ tầng của Campuchia chiếm khoảng 7,6% - 8,7% GDP [17], tức năng lực đầu tư hạ tầng hàng năm của Campuchia nằm trong khoảng 2,66 - 3,05 tỷ USD nếu căn cứ theo GDP năm 2024 của Campuchia là khoảng 35 tỷ USD. Có thể thấy mức 3,66 tỷ USD/năm cao hơn đáng kể so với phân bổ ngân sách hiện tại (2,7 tỷ USD) cùng với phạm vi đầu tư hàng năm của Campuchia. Điều này dẫn đến hai nguy cơ một là tham vọng của Campuchia đang vượt mức năng lực tài khóa hiện tại, hai là Campuchia sẽ phải phụ thuộc nhiều vào việc tăng nguồn vốn trong tương lai và các nguồn tài trợ bên ngoài (như PPP và các khoản vay) để đạt được các mục tiêu đề ra.

Dự án kênh đào Phù Nam Techo được ước tính sẽ chiếm khoảng 14% đến 16% tổng năng lực đầu tư hạ tầng hàng năm của Campuchia trong suốt giai đoạn xây dựng kéo dài 4 năm, tổng chi phí 1,7 tỷ USD tương đương khoảng 4,9% GDP ước tính năm 2024 (khoảng 35 tỷ USD) và 18,7% tổng ngân sách quốc gia năm 2024 (9,1 tỷ USD) và nợ công của Campuchia vẫn nằm ở mức rủi ro thấp. Như vậy, ngay cả khi chi phí được dàn trải đều, dự án kênh đào Phù Nam Techo vẫn chiếm một tỷ trọng rất đáng kể trong tổng năng lực đầu tư hạ tầng hàng năm ước tính của Campuchia. Nếu chi phí tập trung vào những năm cao điểm thi công, tỷ lệ này có thể còn cao hơn nhiều. Điều này cho thấy dự án sẽ tiêu tốn một phần lớn nguồn lực (tài chính, nhân lực, vật liệu) sẵn có cho phát triển hạ tầng của quốc gia. Nó có khả năng trở thành một trong những dự án đơn lẻ lớn nhất được thực hiện đồng thời, có thể gây áp lực lên các dự án hạ tầng cần thiết khác trừ khi có các nguồn tài trợ bổ sung được đảm bảo hoặc năng lực đầu tư tổng thể của Campuchia tăng lên đáng kể.

Về xã hội và môi trường, dự án kênh đào Phù Nam Techo dự kiến đi qua bốn tỉnh của Campuchia (Kandal, Takeo, Kampot, Kep) với chiều dài 180 km, và đang đặt ra nhiều thách thức nghiêm trọng về xã hội và môi trường. Ban đầu, báo cáo của Hội đồng Phát triển Campuchia chỉ ghi nhận khoảng 1.585 hộ gia đình bị ảnh hưởng (khoảng 150 ha đất dân cư và 2.910 ha đất nông nghiệp). Tuy nhiên, các báo cáo cập nhật sau đó đã điều chỉnh con số này tăng vọt với ước tính gần 10.000 ngôi nhà, 3 nhà máy, 30 cây cầu, 36 tuyến đường quốc lộ và khoảng 600 công trình thủy lợi bị tác động; diện tích đất nông nghiệp thu hồi vượt 7.000 ha, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của hàng chục nghìn người dân [18]. Sự điều chỉnh mạnh trong quy mô ảnh hưởng đã làm dấy lên nghi ngại về tính minh bạch và đầy đủ của quá trình đánh giá tác động xã hội ban đầu. Nhiều hộ dân là nông dân sống phụ thuộc vào đất canh tác và nguồn nước sông Mekong; việc mất đất và phải di dời có thể khiến họ rơi vào cảnh mất sinh kế nếu thiếu cơ chế bồi thường và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp hiệu quả. Ngoài ra, cộng đồng địa phương lo ngại việc thay đổi dòng chảy do kênh đào vận hành sẽ gây suy giảm nguồn nước, thủy sản và ảnh hưởng đến an ninh lương thực. Những rủi ro này không chỉ giới hạn trong nội bộ Campuchia mà còn đe dọa an ninh môi trường của Việt Nam và cả vùng hạ lưu sông Mekong [18].

Về pháp lý, dự án cần được đánh giá trong khuôn khổ

Hiệp định Mekong 1995, vốn quy định nghĩa vụ sử dụng công bằng, hợp lý nguồn nước và tránh gây thiệt hại đáng kể cho các quốc gia khác trong lưu vực [19]. Việc xây dựng kênh nếu làm thay đổi dòng chảy mà không thông qua tham vấn với Việt Nam và các nước liên quan có thể vi phạm Điều 5 của Hiệp định. Tuy nhiên, cho đến nay Campuchia vẫn chưa công khai các tài liệu tham vấn chính thức với MRC, làm gia tăng nguy cơ xảy ra tranh chấp pháp lý quốc tế. Ngoài ra, Campuchia vẫn chịu sự quan tâm từ cộng đồng quốc tế trong việc tuân thủ Công ước Liên Hợp Quốc năm 1977 về Luật Sử dụng các Dòng sông Quốc tế cho Mục đích Phi giao thông. Nếu Việt Nam hoặc các bên liên quan chứng minh được dự án kênh đào Phù Nam Techo gây tổn hại môi trường hoặc kinh tế đáng kể, Campuchia có thể đối mặt với sức ép pháp lý thông qua các cơ chế như Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) hoặc trọng tài quốc tế. Trong bối cảnh luật pháp quốc tế ngày càng nhấn mạnh đến trách nhiệm môi trường và hợp tác xuyên biên giới, tính khả thi pháp lý của kênh đào Phù Nam Techo phụ thuộc nhiều vào khả năng của Campuchia trong việc tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế và giảm thiểu xung đột tiềm tàng với các nước láng giềng.

5.2. Kiến nghị chính sách cho Việt Nam

Có thể nói, dự án kênh đào Phù Nam Techo hiện đối mặt với rủi ro cao và mức khả thi thấp, đòi hỏi phải có đánh giá độc lập, minh bạch và tham vấn đầy đủ với các bên liên quan trước khi tiếp tục triển khai. Và để giải quyết những thách thức này một cách hiệu quả, một số khuyến nghị cho Việt Nam có thể kể đến như sau:

Thứ nhất, tăng cường đối thoại và linh hoạt trong đối ngoại. Trong khuôn khổ MRC, Việt Nam cần gia tăng áp lực buộc Campuchia công khai đầy đủ báo cáo EIA và dữ liệu thủy văn theo Điều 5 và 7 của Hiệp định Mekong 1995. Song song, Việt Nam nên quốc tế hóa vấn đề qua ASEAN, Liên Hợp Quốc và thúc đẩy hợp tác với các đối tác như Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, EU trong khuôn khổ FOIP; đồng thời có thể đề xuất sáng kiến Mekong - Nhật như một kênh đối trọng mang tính xây dựng. Ở cấp song phương, Việt Nam nên chủ động đề xuất các phương án hợp tác thay thế với Campuchia, như nâng cấp cảng Cái Mép - Thị Vải hoặc phát triển hành lang kinh tế liên kết hai nước. Với Trung Quốc, cần giữ lập trường kiên quyết nhưng mềm dẻo, tận dụng cơ chế hợp tác Lan Thương - Mekong để thúc đẩy minh bạch thông tin thượng nguồn, đồng thời chuẩn bị các phương án pháp lý nếu lợi ích cốt lõi bị xâm phạm.

Thứ hai, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững ĐBSCL. Việt Nam cần đầu tư nâng cấp hạ tầng logistics, đặc biệt là các cảng chiến lược như Cần Thơ, Cái Mép - Thị Vải và Trần Đề để tiếp nhận tàu lớn, giữ vững vai trò trung chuyển hàng hóa. Đồng thời, cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thông qua các FTA như EVFTA, RCEP nhằm giảm phụ thuộc vào các tuyến vận tải truyền thống. Phát triển bền vững ĐBSCL là trọng tâm, với ưu tiên đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, cây trồng chịu mặn, khu công nghiệp sinh thái và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Việt Nam có thể đề xuất thành lập khu kinh tế chung với Campuchia nhằm chia sẻ lợi ích, giảm cạnh tranh không lành mạnh.

Thứ ba, chủ động thích ứng môi trường và tăng cường năng lực giám sát. Việt Nam cần xây dựng hệ thống quan trắc thủy văn hiện đại, ứng dụng công nghệ vệ tinh và cảm biến thực địa để thu thập dữ liệu độc lập phục vụ cảnh báo sớm và hỗ trợ hành động pháp lý khi cần thiết. Đồng thời, cần triển khai các công trình thích ứng như đê ngăn mặn, hồ trữ nước và kênh nội đồng - ưu tiên tại các tỉnh bị ảnh hưởng nặng như Cà Mau, Kiên Giang, Bến Tre. Việc tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như GEF, WB, Deltares (Hà Lan) hay CSIRO (Úc) cũng rất cần thiết để phục hồi hệ sinh thái và xây dựng mô hình dự báo biến động môi trường.

Thứ tư, củng cố an ninh và nâng cao năng lực ứng phó chiến lược. Việt Nam cần tăng cường giám sát khu vực Tây Nam Bộ thông qua nâng cấp lực lượng tuần tra, trạm quan sát biên giới và hệ thống giám sát sông ngòi. Song song đó là xây dựng các kịch bản an ninh xã hội, bao gồm tái định cư, đào tạo nghề và đảm bảo trật tự nếu sinh kế người dân bị ảnh hưởng. Trên bình diện chiến lược, Việt Nam nên đẩy mạnh hợp tác an ninh với các đối tác như Mỹ, Nhật, Ấn Độ trong khuôn khổ FOIP, tổ chức tập trận chung trên sông - biển và thúc đẩy ASEAN xây dựng lập trường chung về an ninh Mekong. Những nỗ lực này nhằm bảo vệ chủ quyền, ổn định khu vực và ứng phó hiệu quả trước các thách thức địa chính trị và môi trường ngày càng phức tạp.

6. Kết luận

Tóm lại, dự án kênh đào Phù Nam Techo là điểm giao thoa của nhiều động lực chiến lược: từ phát triển kinh tế, khát vọng tự chủ thương mại, đến toan tính địa chính trị và lo ngại môi trường. Dưới góc nhìn Phnom Penh, đây là bước ngoặt nhằm thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, giảm chi phí logistics và khẳng định chủ quyền bằng cách giảm phụ thuộc vào tuyến vận tải qua Việt Nam. Giá trị biểu tượng càng khiến Campuchia quyết tâm đẩy nhanh tiến độ. Tuy nhiên, tính khả thi của dự án vẫn là dấu hỏi lớn. Ước tính chi phí thiếu minh bạch, nguồn vốn - đặc biệt là vai trò và điều kiện của Trung Quốc - chưa rõ ràng, trong khi các dự báo hiệu quả còn nhiều lỗ hổng so với các tuyến vận tải hiện có. Thách thức kỹ thuật và môi trường - như phát tán phen, xáo trộn thủy văn, gia tăng xâm nhập mặn và suy giảm phù sa - đe dọa tính bền vững của dự án. Với tiến độ hiện tại, khả năng hoàn thành trong 4 năm gần như bất khả thi, và nếu không giải quyết các vấn đề cốt lõi, dự án có nguy cơ trở thành một "dự án treo". Đối với Việt Nam, ứng phó hiệu quả đòi hỏi chiến lược toàn diện gồm: (1) tăng cường đối thoại và linh hoạt đối ngoại; (2) nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế bền vững tại ĐBSCL; (3) hoàn thiện chính sách môi trường, chủ động thích ứng biến đổi thủy văn; (4) tăng cường phòng thủ và hợp tác an ninh khu vực. Dự án Phù Nam Techo vừa mang theo kỳ vọng phát triển, vừa tiềm ẩn rủi ro nghiêm trọng. Quyết định tiếp tục hay điều chỉnh dự án sẽ ảnh hưởng lâu dài đến Campuchia, Việt Nam và toàn bộ tiểu vùng Mekong. Trong bối cảnh còn nhiều ẩn số, đối thoại minh bạch, hợp tác dựa trên khoa học và tôn trọng luật pháp quốc tế là chìa khóa định hướng dự án theo hướng bền vững và giữ gìn ổn định khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P. T. H. Yen, "The Strategic Adjustments of the United States and China in Southeast Asia: A Case Study of the Mekong Subregion", *Int. J. Relig.*, vol. 5, no. 11, Art. no. 11, June 2024, doi: 10.61707/scfwgv24.
- [2] L. T. T. Loan, "What do the Chinese say about the Funan Techo Canal?", *International Studies*, May 23, 2024. [Online]. Available: <https://nghiencuuquocte.org/2024/05/23/nguoi-trung-quoc-noi-gi-ve-kenh-dao-phu-nam-techo/> [Accessed: Aug. 6, 2025].
- [3] L. Thao, "Securing the Mekong Delta Region in the Face of Contemporary Threats", *Strategic Research Community*. 2024 [Online]. Available: <https://nghiencuuquienluoc.org/dam-bao-an-ninh-cho-vung-dong-bang-song-cuu-long-hien-nay/> [Accessed: Aug. 06, 2025].
- [4] N. T. Phuong, "The Funan Techo Canal and Vietnam's maritime-continental dilemma - Analysis", *ISEAS-Yusof Ishak Institute*, Dec. 8, 2024. [Online]. Available: <https://www.eurasiareview.com/08122024-the-funan-techo-canal-and-vietnams-maritime-continental-dilemma-analysis/> [Accessed: Aug. 6, 2025].
- [5] C. Sameang, "Residents demand fair compensation for Cambodia's canal project", *Mekong Eye*, Jul 8, 2024. [Online]. Available: <https://www.mekongeye.com/2024/07/08/funan-canal-compensation/> [Accessed: Aug. 6, 2025].
- [6] P. P. Long, "Cambodia's Funan Techo Canal project: A catalog of worries (analysis)", *Mongabay Environmental News*, Jul. 2024. [Online]. Available: <https://news.mongabay.com/2024/07/cambodias-funan-techo-canal-project-a-catalog-of-worries-analysis/> [Accessed: Aug. 6, 2025].
- [7] W. Bank, "Cambodia's Regional Connectivity: Unlocking the Full Potential of Transport Corridors", *World Bank*, 2024. [Online]. Available: <https://documents1.worldbank.org/curated/en/099111924102532374/pdf/P1792851cfd4309c1b82d1a0f8c55e8780.pdf> [Accessed: Aug. 06, 2025].
- [8] L. List, "Cambodia bets on canal project but ports gap remains crucial", *Kuehne+Nagel*, Aug. 28, 2024. [Online]. Available: <https://mykn.kuehne-nagel.com/news/article/cambodia-bets-on-canal-project-but-ports-gap-28-Aug-2024>. [Accessed: Aug. 7, 2025].
- [9] R. G. Cambodia, "Pentagonal Strategy - Phase I", *Royal Government of Cambodia*. [Online]. Available: <https://faolex.fao.org/docs/pdf/cam222534.pdf>. [Accessed: Aug. 08, 2025].
- [10] A. D. Bank, *Asian Development Outlook (ADO) September 2024*, no. September 2024. *Asian Development Bank*, 2024. [Online]. Available: <https://www.adb.org/publications/asian-development-outlook-september-2024>. [Accessed: Aug. 08, 2025].
- [11] F. Guarascio, "Cambodia's flagship canal in hot water as China funding dries up", *Reuters*, Nov. 23, 2024. [Online]. Available: <https://www.reuters.com/world/asia-pacific/cambodias-flagship-canal-hot-water-china-funding-dries-up-2024-11-21/> [Accessed: July 16, 2025].
- [12] S. Nimol, "Funan Techo Canal - A Look at Public Support, Social Media Campaigns and Compensation As Groundbreaking Nears", *CamboJA News*, 2024. [Online]. Available: <https://cambojanews.com/funan-techo-canal-a-look-at-public-support-social-media-campaigns-and-compensation-as-groundbreaking-nears/> [Accessed: Jul. 16, 2025].
- [13] Z. Z. Clark and N. Liu, "Why Is China Investing In a \$1.7 Billion Canal in Cambodia?", *Council on Foreign Relations*, 2024. [Online]. Available: <https://www.cfr.org/blog/why-china-investing-17-billion-canal-cambodia> [Accessed: Aug. 08, 2025].
- [14] N. Seoung and R. Ly, "Cambodia: Chinese-funded Funan Techo Canal project raises concerns over displacement, environmental impacts and lack of transparency", *Business & Human Rights Resource Centre*, 2024. [Online]. Available: <https://www.business-humanrights.org/en/latest-news/cambodia-chinese-funded-funan-techo-canal-project-raises-concerns-over-displacement-environmental-impacts-and-lack-of-transparency/> [Accessed: Jul. 16, 2025].
- [15] P. V. T. Quang, "Weaknesses in Mekong River Governance: The Case of the Funan Techo Canal", *ISEAS Perspective*, vol. 2024, No. 92, 2024. [Online]. Available: <https://www.iseas.edu.sg/articles-commentaries/iseas-perspective/2021-92-weaknesses-in-mekong-river-governance-the-case-of-the-funan-techo-canal-by-pham-vu-thieu-quang/> [Accessed: Aug. 8, 2025].
- [16] S. Manet, "Cambodia expects to earn about \$88 million a year in transportation costs from the Funan-Techo Canal Project", *Khmer Times*, Jul. 2024. [Online]. Available: <https://www.khmertimeskh.com/501483086/cambodia-expects-to-earn-about-88-million-a-year-in-transportation-costs-from-the-funan-techo-canal-project/>. [Accessed: Aug. 8, 2025].
- [17] PPIAF, "Cambodia - Set your infrastructure policies in the right direction", *InfraCompass*, 2024. [Online]. Available: https://infacompass.gihub.org/ind_country_profile/khm/. [Accessed: Aug. 8, 2025].
- [18] R. Taing, "Officials discuss impact of Funan Techo Canal project", *Khmer Times*, 2024. [Online]. Available: <https://www.khmertimeskh.com/501637867/officials-discuss-impact-of-funan-techo-canal-project/>. [Accessed: Aug. 8, 2025].
- [19] M. R. Commission, "Agreement on the cooperation for the sustainable development of the Mekong River Basin 5 April 1995", *Mekong River Commission*, 1995. [Online]. Available: <https://www.mrcmekong.org/wp-content/uploads/2024/08/The-Mekong-Agreement.pdf> [Accessed: Aug. 08, 2025].